

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1933 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá 3A, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định danh mục và giá tối thiểu tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Theo Công văn số 3592/UBND-CN ngày 23/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương khai thác mỏ đá 3A xã Mường Lý, huyện Mường Lát để phục vụ Dự án Thủy điện Trung Sơn;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-STNMT ngày 19 tháng 4 năm 2016 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò mỏ đá với làm VLXD thông thường tại mỏ đá 3A, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và hoàn trả kinh phí thăm dò với mỏ đá 3A, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn; địa chỉ: Tòa nhà VEAM, số 689 đường Lạc Long Quân, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội;

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm lần đầu (theo Quyết định số 1455/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của UBND tỉnh):

- $G = 65.000$ đồng/m³ đối với đá (đá cát kết, đá Bazan) làm VLXD thông thường;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền:

$$Q = Q_1 + Q_2;$$

Trong đó:

- Trữ lượng khoáng sản (quy trữ lượng địa chất) của đá vôi làm VLXD thông thường đơn vị đã khai thác từ ngày 01/5/2013 đến ngày 31/12/2013 là 82.765,3 m³. Trữ lượng này hiện chưa tính tiền theo nội dung Công văn số 1014/ĐCKS-KTĐCKS ngày 09/7/2014 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

- Q₁ là trữ lượng khoáng sản (quy trữ lượng địa chất) của đá vôi làm VLXD thông thường đơn vị đã khai thác từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2015 là 979.652,6 m³;

- Q₂ là trữ lượng khoáng sản (quy trữ lượng địa chất) của đá vôi làm VLXD thông thường đơn vị được phép khai thác từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2017 là 488.888,9 m³ (theo nội dung Công văn số 567/TĐTS-P5 ngày 13/4/2016 của Công ty TNHH Một thành viên thủy điện Trung Sơn về việc đăng ký sản lượng khai thác mỏ đá 3A phục vụ xây dựng Dự án thủy điện Trung Sơn thì năm 2016 khai thác là 410.000 m³ và đến 30/6/2017 là 30.000 m³); Như vậy, Q₂ = 488.888,9 m³;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: K₁ = 0,9;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: K₂ = 0,9 (vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác: R = 4% (Đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = ((Q_1 + Q_2) \times G \times K_1 \times K_2 \times R) = ((979.652,6 + 488.888,9) \text{ m}^3 \times 65.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 4\%) = 3.092.748.282 \text{ đồng}$ (Ba tỷ, không trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi hai đồng);

g) Tổng số lần nộp: 01 lần;

h) Thời điểm nộp tiền: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục thuế tỉnh Thanh Hóa.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Mỏ đá 3A, xã Mường Lý, huyện Mường Lát chưa thăm dò phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp Ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn có trách nhiệm: Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra. Sau khi dự án kết thúc, thực hiện nộp hồ sơ quyết toán thuế tài nguyên, phí BVMT tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND huyện Mường Lát, UBND xã Mường Lý có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sau khi có chỉ đạo của Chính phủ về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp đối với phần trữ lượng khoáng sản đã khai thác từ ngày ngày 31/12/2013 trở về trước, giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn theo quy định.

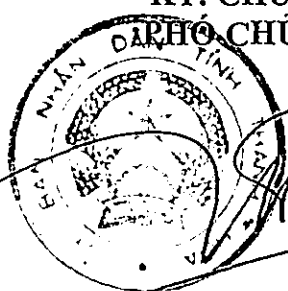
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Mường Lát; Chủ tịch UBND xã Mường Lý, huyện Mường Lát; Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Thủy điện Trung Sơn; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/ *Đ.N.K.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
 - PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
 - Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HungYT).
- QDKP 16-061

KT. CHỦ TỊCH
ĐẠI HỌ CHỦ TỊCH *star*



Lê Thị Thìn